

PGS.TS NGUYỄN HUY QUÁT

NGHIÊN CỨU, PHÊ BÌNH
MỘT SỐ TÁC GIẢ VĂN HỌC
Ở THÁI NGUYÊN & TRONG NHÀ TRƯỜNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS NGUYỄN HUY QUÁT

NGHIÊN CỨU, PHÊ BÌNH
MỘT SỐ TÁC GIẢ VĂN HỌC
Ở THÁI NGUYÊN & TRONG NHÀ TRƯỜNG

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2018

MÃ SỐ: $\frac{01 - 62}{ĐHTN - 2018}$

PHẦN I

**NGHIÊN CỨU, PHÊ BÌNH
MỘT SỐ TÁC GIẢ VĂN XUÔI THÁI NGUYÊN**

KÍ ỨC CHIẾN TRANH QUA TRUYỆN NGẮN CỦA MỘT SỐ CÂY BÚT THÁI NGUYÊN

Tuyển tập văn xuôi Thái Nguyên (2001 - 2006) do Hội Văn nghệ Thái Nguyên xuất bản, có 53 tác phẩm của 39 tác giả được giới thiệu, trong đó phần lớn là truyện ngắn. Ở tuyển tập này, những truyện viết về chiến tranh thường được kể lại một cách gián tiếp ở dạng ký ức, thường là những sự việc có liên quan đến hiện thực cuộc sống đời thường sau chiến tranh của các nhân vật. Tuy chưa phải là yếu tố chính trong mỗi truyện, nhưng những ký ức chiến tranh ấy ít nhiều góp phần làm cho câu chuyện giàu tính hiện thực và có tác dụng giáo dục lòng nhân ái, tính nhân văn cho người đọc, nhất là đối với thế hệ ra đời sau năm 1975.

Thể loại truyện ngắn được nhiều bạn đọc quan tâm, yêu thích từ lâu. Nhớ lại những năm 50, thế kỷ XX, truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan (Việt Nam), của Guy de Maupassant (Pháp) đã hấp dẫn thế hệ bạn đọc như chúng tôi đến mê say. Nguyễn Công Hoan có biệt tài về truyện ngắn trào phúng, theo khuynh hướng hiện thực phê phán, mang ý nghĩa nhân đạo rõ rệt. Các truyện *Kép Tư Bền*, *Ngựa người người ngựa*, *Đồng hào có ma...* mà nội dung mỗi truyện là một khía cạnh nhỏ trong cuộc sống, được nhà văn phát hiện rồi tạo nên tình huống trào phúng rất tài

ting. Cách kể chuyện của Nguyễn Công Hoan rất tự nhiên, rất có duyên. Môpátxăng cũng nổi tiếng về truyện ngắn hiện thực. Ông ca ngợi hành động anh hùng, lòng dũng cảm tàng ẩn trong người dân bình thường yêu nước, như: *Mụ Xôra, Lão Milông, Những tên tù binh...*; Ông phơi bày sự xấu xa của xã hội tư bản như *Món gia tài...* Ấn tượng khó quên trong tôi về truyện ngắn phản ánh cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta là tập truyện *Những kỷ niệm sâu sắc trong đời bộ đội* và nhiều truyện ngắn khác thuộc đề tài chiến tranh được đăng tải trên tạp chí *Văn nghệ quân đội* ở các thập kỷ 60, 70, 80... thế kỷ XX.

Những tác giả, tác phẩm nói trên đã đi vào ký ức tôi như là mẫu mực của thể loại truyện ngắn mà ngày nay có nhà nghiên cứu xếp các tác giả, tác phẩm ấy vào loại truyện ngắn *truyền thống*.

Những truyện ngắn trong *Tuyển tập văn xuôi Thái Nguyên (2001-2006)*, Hội văn nghệ Thái Nguyên xuất bản mà tôi nói đến trong bài viết này đều nằm trong khuôn khổ của truyện ngắn truyền thống bình thường, chưa có dấu hiệu gì đổi mới theo yêu cầu của truyện ngắn hiện đại như Đỗ Ngọc Yên nêu ra, phân tích ở bài *Truyện ngắn Việt Nam đi về đâu?** (Báo *Văn nghệ* - Hội nhà văn Việt Nam, số 38 - 22/9/2007, tr.8). Sau đây là những truyện

* Theo Đỗ Ngọc Yên: “Đọc truyện ngắn hiện đại người ta bắt gặp nhan nhản những cái *phi lý, vô văn và nhỏ nhẻ* thậm chí là *giả dối và bịa đặt* nhưng người ta vẫn cứ tin rằng những cái đó là có thật hoặc ít ra người đọc cũng luôn luôn phải tự đặt ra cho mình câu hỏi về sự tồn tại của chúng. Điều đó không hề có trong truyện ngắn truyền thống. Truyện ngắn truyền thống là một nhát cắt ngọt, gọn gàng, hàm súc về quặng lặng, nốt lừng trong tiến trình phát triển của sự vật, hiện tượng trong thế giới hiện thực của con người”. (Bài báo đã dẫn).

có liên quan đến đề tài chiến tranh của một số cây bút Thái Nguyên trong tuyển tập truyện ngắn đã nói ở trên.

1. *Âm hưởng một bài ca* của Tô Sơn.
2. *Anh tôi* của Trần Xuân Tuyết.
3. *Ngôi nhà yên tĩnh* của Lê Thế Thành.
4. *Chị Soan* của Nguyễn Thường.
5. *Điều không có trong bản hợp đồng* của Phạm Đức.
6. *Hoa tâm xuân bé bỏng* của Nguyễn Anh Đào.
7. *Đất nghĩa tình* của Hoàng Luân.
8. *Cái rút dếp râu bằng sắt* của Nguyễn Khánh Hạ.

Những truyện ngắn nêu trên, hầu hết được lấy chất liệu từ hiện thực cuộc sống (hiện thực thứ nhất), do sự trải nghiệm, quan sát... của tác giả và được tác giả hư cấu thêm trong xây dựng nhân vật, trong sắp xếp tình tiết... mà thành. Yếu tố *cách tân* trong các truyện ngắn ấy chưa có, cho nên người đọc cảm nhận, đánh giá truyện ngắn, nói chung, trong đó có những truyện ở *Tuyển tập văn xuôi Thái nguyên (2001 - 2006)*, thường dựa theo tiêu chí của những truyện ngắn truyền thống chuẩn mực. Sự cảm nhận và đánh giá của tôi về những truyện ngắn được nói đến trong bài này cũng không ngoài tiêu chí ấy.

Truyện *Ngôi nhà yên tĩnh* của Lê Thế Thành gợi lại khá nhiều kỷ niệm chiến tranh trong mối liên hệ với cuộc sống hiện tại ở chiến trường xưa - vùng rừng U Minh, Nam Bộ. Nhân vật tôi (tác giả - chú Ba), người miền Bắc, đi bộ đội rồi vào Nam chiến đấu ở vùng rừng U Minh cùng với Bảy Viện, người gốc

vùng này. Sau giải phóng khá lâu, Bảy Viện mời bạn vào U Minh chơi. Những kỷ niệm chiến tranh hiện lên trong ký ức tác giả suốt chặng đường tàu hoả từ Bắc đến Nam, trong đó có chi tiết Bảy Viện và tác giả được đọc một bức thư của tên đại úy Mỹ nói về thú vui của hắn với con gái Việt Nam trong nhu cầu tình dục mà chúng cho là “vời giá rẻ mạt nhất”. Bảy Viện “mặt đanh lại” khi đọc bức thư này, vì chính người yêu của anh ở xóm Rẫy đã bị lính Mỹ bắt và cô bị chúng làm nhục đến nỗi phải dùng lựu đạn tự sát. Vô cùng căm giận hành động thú vật tàn bạo của giặc Mỹ đối với người yêu và phụ nữ Việt Nam nên mỗi khi ra trận, bắn súng bộ binh hay pháo về phía quân thù, Bảy Viện cứ nghiêng rãnh, nói: “Rẻ mạt này, rẻ mạt này!” (Chi tiết này vừa nói lên tính cách của Bảy Viện, đồng thời sẽ liên quan đến một sự việc xảy ra với người con gái út của anh ở phần sau câu chuyện).

Trên đường tới nhà Bảy Viện (ở vùng thôn quê rừng U Minh), tác giả dừng lại nghỉ chân tại Rạch Giá, nơi con gái Bảy Viện đang học trung cấp kế toán. Bạn bè mời tác giả đi “cà phê vườn” - thực chất là “cà phê ôm”. Được ngồi với một cô gái nhỏ nhắn, thon thả, gương mặt hiền, phảng phất chất đồng quê, tác giả chợt nhìn thấy đôi mắt trong veo sâu thẳm của cô ta có “lòng trắng cũng trong đến lạ lùng, trên đó có một chiếc vảy mang màu đỏ tươi như trái ớt hiểm (ớt chỉ thiên) chín”. Chợt nhớ tới con gái mình ở nhà cũng trạc tuổi cô “cave” này, lòng tác giả đau nhói. Anh không thể ngồi uống “cà phê ôm” như mọi người được, lẳng lẳng ra phòng khách và ngồi nói chuyện với chủ quán cho khuây khoả...

Sáng hôm sau, Bảy Viện đến Rạch Giá đón bạn bằng xuồng máy. Nhà Bảy Viện thuộc loại khá của ấp. Vợ Bảy Viện đến chỗ con gái học ở tỉnh vẫn chưa về. Những kỷ niệm thời chiến tranh hiện lên trong ký ức, trong câu chuyện giữa Bảy Viện với tác giả. So sánh với cuộc sống vật chất khá sung túc hiện tại, họ không thể quên được những ngày chiến đấu ở rừng U Minh phải ăn rau đắng trừ bữa. Rồi chuyện về Út Hoa, em gái Bảy Viện, người có cảm tình với chú Ba miền Bắc xuýt nữa thì thành đôi lứa...

Đến chiều, vợ Bảy Viện (tức Ba Hoàng) cùng con gái (bé Tư) từ tỉnh về. Nhìn từ xa, chú Ba (tác giả) thấy bé Tư giống hệt Út Hoa (người yêu cũ của mình). Bé Tư lại gần chào khách! Nhưng khách sững sờ trước bé, “trước đôi mắt cũng trong veo của nó và bất chợt nhìn thấy mảnh vảy cá giữa lòng trắng có màu đỏ tươi như trái ớt hiểm”. Mặt bé Tư trắng bệch ra, môi run run khi chợt nhận ra ông khách đã bỏ chỗ ngồi ở cửa hàng “cà phê vườn” hôm trước tại thị xã Rạch Giá chính là bạn chiến đấu cũ của cha mình. Chú Ba và bé Tư đã nhận ra nhau, khi họ chính thức gặp nhau “lần đầu”.

Câu chuyện giữa Bảy Viện, Ba Hoàng với tác giả, bạn chiến đấu ở ngoài Bắc vào vẫn diễn ra bình thường, rôm rả, gợi nhiều kỷ niệm về chiến tranh cách hàng chục năm về trước.

Trăng lên, ánh trăng trong treo, khi chú Ba (tác giả) đang thơ thẩn đi lại trên con đường mòn trong vườn nhà Bảy Viện thì bé Tư nhẹ nhàng đến gần, thẽ thọt nói: Chú Ba ơi! Chú đừng nói chuyện của con với ba nghe. Chú Ba hiểu rất nhanh lời thỉnh cầu nhẹ nhàng ấy và yên ùi: Chú biết rồi. Coi đây là lần gặp đầu tiên! Bé Tư cũng hiểu ý chú Ba rất nhanh và nói lời cảm ơn. Chú

Ba ôm bé vào lòng, bé tin tưởng gục đầu vào ngực chú, như gà mẹ ấp ủ gà con bé bỏng, như một tấm lá chắn che chở cho bé Tư, cũng là che chở niềm tin của Bảy Viện về con gái cưng đầy hy vọng của gia đình anh. Tác giả (chú Ba) đã làm như vậy, vì anh nhớ lại gương mặt “đanh lại” của Bảy Viện sau khi đọc lá thư của tên đại úy Mỹ. Nếu Bảy Viện mà nhìn thấy bé Tư, niềm tự hào của anh, trong vòng tay của một người xa lạ như tác giả đã thấy ở quán “cà phê vườn” thì anh không thể chịu nổi, vì nó hiển hiện là đứa con trong trắng của anh!

Chính tác giả đã góp phần tạo nên sự yên tĩnh cho ngôi nhà Bảy Viện, trong sự yên tĩnh mênh mông ở U Minh giữa thời kinh tế thị trường. Nhưng tác giả lại đặt câu hỏi: Sự yên tĩnh này kéo dài được bao lâu? “Quả bom nổ chậm” ấy đến khi nào sẽ bị phát nổ?

Câu chuyện nói về một gia đình người cựu chiến binh sau chiến tranh, tuy cuộc sống vật chất có sung túc hơn, hoà bình yên ổn hơn nhiều, nhưng tai hoạ vẫn tiềm ẩn bên trong, do kinh tế thị trường tác động đến khôn lường! Ý nghĩa của truyện ngắn *Ngôi nhà yên tĩnh* là như thế. Đây là thông điệp của tác giả (như là lời cảnh báo sâu sắc) đối với xã hội Việt Nam thời đổi mới, thời mở cửa ở lĩnh vực đạo đức và mỹ tục thuần phong.

Nghệ thuật kể chuyện của *Ngôi nhà yên tĩnh* được thể hiện qua các tình tiết chọn lọc gắn liền với các nhân vật chính (Bảy Viện, tôi - tác giả) và qua đó khắc hoạ được tính cách nhân vật. Cách “gài” chi tiết về đôi mắt của cô gái rất khéo, rất đắt, do đó đã tạo nên ý nghĩa tư tưởng sâu sắc của truyện.